|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH LÂM ĐỒNG**SỞ TƯ PHÁP**Số: /BC**-**STP | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Lâm Đồng, ngày tháng 11 năm 2024* |

**BÁO CÁO**

**Thẩm định dự thảo Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Nghị quyết số 84/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (đã được bổ sung tại Nghị quyết 273/2024/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân tỉnh Lâm Đồng bãi bỏ, bổ sung quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng**

**nông thôn mới giai đoạn 2021-2025)**

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 2826/SNN-KH ngày 11/11/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 6 Nghị quyết số 84/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng quy địnhnguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 *(sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị quyết)*. Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo Nghị quyết cùng các văn bản có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

**1. Về sự cần thiết và thẩm quyền**

Thực hiện điểm a khoản 2 Điều 6 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, quy định về định mức phân bổ vốn tại các tỉnh: *“Căn cứ tổng mức vốn được hỗ trợ từ ngân sách trung ương được cấp có thẩm quyền thông báo và điều kiện thực tế của từng tỉnh, Ủy ban nhân dân các tỉnh xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ vốn, phương án lồng ghép các nguồn vốn theo quy định để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình trên địa bàn trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định, đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp địa bàn, phạm vi, đối tượng đầu tư với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu của Chương trình đã được phê duyệt”*. Đồng thời, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, quy định về xây dựng, trình **Hội đồng nhân dân** **cấp tỉnh** quyết định: *“Mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương”*. Theo đó, ngày 08/07/2022, Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua Nghị quyết số 84/2022/NQ-HĐND quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Ngoài ra, trên cơ sở Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua Nghị quyết số 273/2024/NQ-HĐND ngày 19/4/2024 bãi bỏ, bổ sung quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Đồng thời, theo ý kiến của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sự cần thiết ban hành tại dự thảo Tờ trình đã trình bày cụ thể cơ sở pháp lý cũng như cơ sở thực tiễn như sau: *“Ngày 12 tháng 7 năm 2024, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 312/2024/NQ-HĐND phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Lâm Đồng; và Nghị quyết số 313/2024/NQ-HĐND về việc lựa chọn huyện thí điểm cơ chế phân cấp trong quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Theo đó, các địa phương được phân cấp để quyết định phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước hàng năm của từng chương trình mục tiêu quốc gia chi tiết đến từng dự án thành phần. Như vậy, Nghị quyết số 273/2024/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2024 bãi bỏ, bổ sung định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới* ***không còn phù hợp do Nghị quyết này phân bổ theo hạng mục, nội dung công việc****…*

*Trong giai đoạn 2021-2025, việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (Theo các Nghị quyết số số 84/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022, Nghị quyết số 164/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 3 năm 2023 và Nghị quyết số 273/2024/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2024 ) được thực hiện theo hạng mục, dự án thành phần của chương trình. Khi áp dụng tỷ lệ phân bổ chung theo từng dự án thành phẩn cho toàn tỉnh đã dẫn đến một số khó khăn trong quá trình thực hiện; việc cấp kinh phí không hoàn toàn phù hợp với nhu cầu kinh phí, đối tượng, kết quả thực hiện chương trình của từng địa phương; dẫn đến tỷ lệ giải ngân vốn còn thấp, ảnh hưởng đến mục tiêu của chương trình, bình quân trong giai đoạn 2021-2023 chỉ đạt 60%.* ***Việc ban hành Nghị quyết nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn sự nghiệp theo từng địa phương là cần thiết và phù hợp trong giai đoạn hiện nay****. Đồng thời, việc ban hành* ***Nghị quyết là cơ sở*** *để phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025, không ảnh hưởng pháp lý đến kinh phí đã được phân bổ từ năm 2021 đến năm 2024”.*

Ngoài ra, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã có Văn bản số 409/HĐND ngày 07/10/2024 về việc thống nhất xây dựng dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 6 Nghị quyết số 84/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh trình Kỳ họp thường lệ cuối năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Do đó, việc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự thảoNghị quyết là cần thiết và phù hợp.

**2. Về trình tự, thủ tục xây dựng**

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cơ bản đã tuân thủ trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

**3. Về nội dung dự thảo**

**3.1. Đối với dự thảo Nghị quyết**

- **Tại Điều 1**: Đối với nội dung về tiêu chí, định mức phân bổ vốn sự nghiệp tại Điều 6 được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 dự thảo Nghị quyết; đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại các nội dung, đối chiếu các văn bản có liên quan để đảm bảo phù hợp, hài hòa theo quy định hiện hành, tình hình thực tế và quy định được điều chỉnh.

- **Tại Điều 3**: Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ nội dung quy định tại khoản 2 cho phù hợp vì nội dung Điều 6 của Nghị quyết số 84/2022/NQ-HĐND *(được bổ sung tại Điều 2 Nghị quyết số 273/2024/NQ-HĐND)* đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 dự thảo Nghị quyết và việc bãi bỏ Điều 2 Nghị quyết số 273/2024/NQ-HĐND là không cần thiết.

Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ số thứ tự của khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết cho phù hợp sau khi bỏ nội dung quy định tại khoản 2 Điều 3 nêu trên.

**3.2. Đối với dự thảo Tờ trình**

Đối với các nội dung được chỉnh sửa tại dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa đồng thời tại dự thảo Tờ trình cho thống nhất.

**4. Về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản**

Thể thức, kỹ thuật soạn thảo văn bản cơ bản phù hợp với quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, Nghị định số 59/2024/NĐ-CP và Mẫu số 36 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

Tuy nhiên, để dự thảo được hoàn thiện, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại toàn bộ dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết để chỉnh sửa lỗi chính tả, cách trình bày cho phù hợp, như:

- **Tại phần tên gọi**: Đề nghị bổ sung từ “số” vào sau cụm từ “đã được bổ sung tại Nghị quyết”; bổ sung từ “dân” vào sau cụm từ “ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân” cho đầy đủ. Đồng thời, đề nghị không in nghiêng đối với nội dung trong dấu ngoặc đơn tại phần tên gọi cho phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 60 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP: *“b) Tên gọi của văn bản bằng chữ in thường, cỡ chữ 14,* ***kiểu chữ đứng****, đậm được đặt canh giữa, ngay dưới tên loại văn bản”.*

- **Tại phần căn cứ pháp lý**:

+ Tại căn cứ Nghị định của Chính phủ: Đề nghị bỏ cụm từ “Nghị định của Chính phủ:”; bổ sung cụm từ “của Chính phủ” vào sau các cụm từ “ngày 19 tháng 4 năm 2022” và “ngày 24 tháng 6 năm 2023”; bỏ từ “về” trong cụm từ “của Chính phủ **về** quy định cơ chế quản lý” (tại dòng thứ năm) cho phù hợp.

+ Tại căn cứ là Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg: Đề nghị bổ sung từ “của” vào sau cụm từ “tỷ lệ vốn đối ứng” cho chính xác theo tên gọi văn bản.

+ Tại đoạn cuối phần căn cứ pháp lý: Đề nghị chỉnh sửa trích yếu nội dung Tờ trình cho chính xác theo tên gọi của dự thảo Nghị quyết sau khi được chỉnh sửa nêu trên.

- **Tại phần tên của Điều 1**: Đề nghị bổ sung từ “số” vào sau cụm từ “đã được bổ sung tại Nghị quyết”; bổ sung từ “dân” vào sau cụm từ “ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân” cho đầy đủ. Đồng thời, đề nghị không in nghiêng đối với nội dung trong dấu ngoặc đơn cho phù hợp.

**5. Kết luận**

Đề nghị cơ quan soạn thảo hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp. Sau đó dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện tiếp tục trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Nghị quyết số 84/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (đã được bổ sung tại Nghị quyết 273/2024/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân tỉnh Lâm Đồng bãi bỏ, bổ sung quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025). Sở Tư pháp kính gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;- Giám đốc; - Phó Giám đốc phụ trách;- Trang TTĐT STP;- Lưu: VT, XDKTVB. | **KT. GIÁM ĐỐC****PHÓ GIÁM ĐỐC****Vũ Văn Thúc** |